

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

3. Bà Hà Thị Dung

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 79/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1992, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh C; con bà Nguyễn Thị H; có vợ là La Thị D1, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Vũ Văn S – Luật sư văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt).

Người bào chữa do bị cáo mời:

1. Ông Hoàng Trọng G.

2. Ông Mai Bá H1.

Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H. (các Luật sư có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Trần Thanh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra đối với D, Cơ quan Công an thu giữ 01 túi vải màu đen D đeo trên người bên trong có chứa 01 khối cục chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật, kích thước 16cm x 10 cm x 3cm bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon và 35 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, màu xanh mà theo D tự khai nhận là ma túy Heroine và ma túy tổng hợp hồng phiến (Hộp niêm phong D) D mua từ đầu tháng 4 năm 2022 với mục đích để bán kiếm lời.

Cùng ngày 01/6/2022, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Trần Thanh D, kết quả phát hiện thu giữ trong ngăn tủ kê trong buồng ngủ nhà ở của D 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 105 viên nén màu hồng có khối lượng 10,279 gam (Niêm phong A1) và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,097 gam (Niêm phong A2).

Ngay sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục mở niêm phong D, cân xác định khối lượng ma túy thu giữ, lấy mẫu vật gửi trung cầu giám định kết quả như sau: Khối chất bột màu trắng có khối lượng là 351,272 gam, trích lấy 4,872 gam làm mẫu gửi giám định (Niêm phong Đ1), số còn lại là 346,4 gam để lưu kho (Niêm phong Đ2); 35 túi nilon đựng các viên nén có tổng cộng 6.841 viên màu hồng và 67 viên màu xanh, số viên nén trên có tổng khối lượng là 682,178 gam, lấy 8,726 gam các viên màu hồng (Niêm phong Đ3) và 6,093 gam các viên màu xanh (Niêm phong Đ5) làm mẫu gửi giám định; số còn lại gồm 667,359 gam viên nén màu hồng để lưu kho (Niêm phong Đ4).

Tại Bản kết luận giám định số 780 ngày 09/6/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 351,272 gam; Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu Đ3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 676,085 gam; Các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu Đ5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 6,093 gam.

Tại bản kết luận giám định số 783 ngày 10/6/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 10,279 gam; Viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,097 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: Vào tháng 4/2022, D đến khu vực huyện M, tỉnh Sơn La, mua của một người nam giới tên “Mèo” (Không rõ họ tên đệm và địa chỉ) được 01 bánh Heroine với giá 160.000.000đ và 36 túi nilon đựng các viên nén là ma túy tổng hợp hồng phiến (M) với giá 180.000.000đ, D đã thanh toán tiền mua ma túy 180.000.000đ, số tiền còn thiếu hẹn sẽ thanh toán sau. Sau khi mua được số ma túy trên D đem về nhà cất giấu và có lấy ra một túi nilon chứa các viên nén ma túy tổng hợp hồng phiến để sử dụng dần, số ma túy còn lại là 01 bánh Heroine và 35 túi ma túy hồng phiến (Methamphetamine) D để trong túi vải màu đen cất giấu tại buồng ngủ trong nhà ở của D thuộc tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, khi D đang ở nhà thì nhìn thấy có lực lượng Công an đến, lo sợ bị phát hiện nên D đã lấy chiếc túi vải màu đen có chứa số ma túy gồm 01 bánh Heroine và 35 túi ma túy hồng phiến bỏ chạy khỏi nhà ở của mình thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo người. Đối với túi nilon đựng ma túy gồm 105 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh cũng đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSTN-P1, ngày 21/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh D tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 6 đến 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 09 bì niêm phong ký hiệu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, A1, A2, A3 và 01 túi xách bằng vải màu đen, bên trong chứa ma túy, mẫu ma túy hoàn trả sau giám định và các bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, số ma túy của bị cáo chưa kịp bán đã bị phát hiện, thu giữ toàn bộ nên chưa gây hậu quả xấu cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào tháng 4/2022, Trần Thanh D lên khu vực huyện M, tỉnh Sơn La, mua của một người nam giới tên “Mèo” 01 bánh Heroine có khối lượng là 351,272 gam và 36 gói ma túy tổng hợp dạng viên nén có khối lượng là 692,554 gam (qua giám định là Methamphetamine). Sau khi mua được số ma túy trên D mang về nhà ở của mình cất giữ. Ngày 01/6/2022 D mang 01 bánh Heroine có khối lượng 351,272 gam và 35 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng là 682,178 gam, mục đích xem có ai mua thì bán thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng, cùng ngày khám xét nơi ở của D tại tổ G, phường C, thành phố T thu giữ 01 gói ma túy bên trong có 106 viên có khối lượng là 10,376 gam D cất giấu ở nhà mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) ... Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”;

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, đề cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 túi vải màu đen đã cũ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh D: Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Thanh D 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu **D2** trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh D cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 346,4 gam chất bột màu trắng là heroine;

- 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu **D4** trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh D cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 667,359 gam viên nén màu hồng, là ma túy tổng hợp “hồng phiến” Methamphetamine;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D1**, trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T1, Dương Ngọc K cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: trong chứa 4,862gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trần Thanh D, SN 1992 phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D3**, trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T1, Dương Ngọc K cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 8,630gam mẫu D3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trần Thanh D, sinh năm 1992 phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D5**, trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T1, Dương Ngọc K cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 5,934gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trần Thanh D, SN 1992 phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T2, Bàng Văn T3 cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh

T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 10,158gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trần Thanh D, SN 1992 phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T2, Bàng Văn T3 cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A2 hoàn trả sau giám định vụ: Trần Thanh D, SN 1992 phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3**, trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh D cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Bì niêm phong ban đầu;

- 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu **D6**, trên mép dán có chữ ký của Trần Thanh D cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Bên trong chứa vỏ hộp niêm phong ban đầu; 01 túi xách bằng vải màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32 ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn